KẾ HOẠCH BÀI DẠY

TUẦN 1

*Thứ Ba ngày 10 tháng 9 năm 2024*

Buổi chiều- Lớp 5E

Tiết 1+2: TIẾNG VIỆT (TĂNG)

Ôn luyện Tiếng Việt 4

I.Yêu cầu cần đạt:

*1. Năng lực đặc thù:*

*-* Học sinh củng cố kiến thức đã học về câu chủ đề, danh từ chung và riêng, dấu gạch ngang, nhân hoá, viết đoạn văn nêu cảm xúc về sự kiện ngày khai trường.

*-* Thực hiện tốt việc vận dụng nói và viết thành câu, thành đoạn.

*2.Năng lực chung:*

- Phát triển NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trình bày đầy đủ các lệnh đề bài yêu cầu); NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận và tìm ra cách giải quyết bài của mình).

*3. Phẩm chất:*

- Học sinh yêu thích môn học; Tích cực học và làm bài tập, rèn KNS tôn trọng tài năng của mọi người.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: Phiếu bài tập TV 5- Tuần 1 (In 2 em /1 phiếu)

- HS: Vở ghi bài làm.

III. Các hoạt động dạy –học:

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| 1. Khởi động:  - Ổn định tổ chức  - Giới thiệu nội dung rèn luyện.  2. Thực hành, luyện tập: | - Kiểm tra vở ghi HS.  - Hỏi thêm những điều cần biết rõ về đề bài. |
| *a. Hoạt động 1: Giao việc (5 phút):*  - Giáo viên giới thiệu các bài tập trên phiếu.  - Phát phiếu luyện tập cho các nhóm. | - Học sinh quan sát và trình bày các HĐ cần có trong phiếu. |
| *b. Hoạt động 2: Thực hành ôn luyện (55 phút):* |  |
| -GV hướng dẫn từng bài cho HS làm theo Phiếu bài tập Tuần 1 | HS làm bài độc lập, sau đó thảo luận cặp đôi  HS trình bày bài  HS nhận xét bài của bạn và đưa ra ý kiến của mình. |
| *b. Hoạt động 3: HS tự đánh giá (5 phút):* | HS tự ghi lại kết quả của mình trong 2 tiết học |
| GV dành thời gian khuyến khích HS tự đánh giá bằng việc ghi lại những điều em thấy mình làm tốt và những điều em vẫn chưa chắc chắn hoặc còn nhầm. | HS chia sẻ với GV những điều em mong muốn ở tiết sau |
| 3. Vận dụng, mở rộng:  - Học sinh tóm tắt, chia sẻ nội dung ôn luyện.  - Nhận xét tiết học.  - Vận dụng giao tiếp khi gặp tình huống và tôn trọng tài năng của mọi người qua bài tập 2. | - Một số HS chia sẻ về điều em mong muốn ở tiết sau trước lớp.  - Tìm đọc hết câu chuyện Sơn Tinh, Thuỷ Tinh. |

*Điều chỉnh sau tiết dạy*: …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Phiếu bài tập tuần 1- Lớp 5- Môn Tiếng Việt

1. **Em hãy tìm câu chủ đề của đoạn văn sau:**

Hương vị sầu riêng hết sức đặc biệt, mùi thơm đậm, bay rất xa, lâu tan trong không khí. Còn hàng chục mét mới tới nơi để sầu riêng, hương đã ngào ngạt xông vào cánh mũi. Sầu riêng thơm mùi của mít chín quyện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái vị của mật ong già hạn.

1. **Tìm 4 danh từ riêng trong đoạn văn sau:**

Hùng Vương thứ mười tám có một người con gái tên gọi là Mị Nương, người đẹp như hoa, tính nết hiền dịu. Mị Nương được vua cha yêu thương hết mực. Nhà vua muốn kén cho nàng một người chồng thật xứng đáng.

Một hôm có hai chàng trai đến cầu hôn. Một người ở vùng núi Tản Viên có tài lạ: vẫy tay về phía đông, phía đông nổi cồn bãi, vẫy tay về phía tây, phía tây mọc lên từng dãy núi. Nhân dân trong vùng gọi chàng là Sơn Tinh. Một người ở mãi tận miền biển, tài năng cũng không kém: gọi gió, gió đến; hô mưa, mưa về. Chàng này tên gọi là Thủy Tinh. Một người là chúa của vùng non cao, một người là chúa của vùng nước thẳm, cả hai đều xứng đáng làm rể Vua Hùng. Vua Hùng băn khoăn không biết nhận lời ai, từ chối ai.

3. Đặt câu:

a) Đặt câu có chứa danh từ riêng chỉ tên người.

b) Đặt câu có chứa danh từ riêng chỉ tên địa phương.

c) Đặt câu có chứa danh từ chung chỉ hiện tượng tự nhiên được em nhân hoá thành danh từ riêng.

4. Đặt câu:

a) Đặt câu có chứa danh từ chung chỉ người.

b) Đặt câu có chứa danh từ chung chỉ địa phương.

c) Đặt câu có chứa danh từ chung chỉ hiện tượng tự nhiên

5. Em hãy tìm những sự vật được nhân hóa trong khổ thơ dưới đây và chỉ rõ cách nhân hoá đó:

Chị mây vừa kéo đến

Trăng sao trốn cả rồi

Đất nóng lòng chờ đợi

Xuống đi nào, mưa ơi!

*Đỗ Thanh Xuân*

6. Em hãy chỉ và nêu công dụng của dấu gạch ngang trong các câu sau:

Con cá sấu này màu da xám ngoét như da cây bần, gai lưng mọc chừng ba đốt ngón tay, trông dễ sợ. Cái đuôi dài – bộ phận khỏe nhất của con vật kinh khủng dùng để tấn công – đã bị trói xếp vào bên mạng sườn.

7. Viết đoạn văn nêu cảm xúc của em về ngày khai trường.

*Ban lãnh đạo duyệt, ngày 6 tháng 9 năm 2024*

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

*Phạm Thị Huyền*